

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/KDTM-ST

Ngày: 24 - 4 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền).

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa Hạnh.

Các hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Túy Phụng;
- Bà Dương Thị Bạ.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xét xử sơ thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 74/2023/TLST-KDTM ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 3 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa ngày 25 tháng 3 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại T; địa chỉ trụ sở: 28 H, Phường 9, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lã Văn H, sinh năm 1951; địa chỉ: Nguyễn Văn N, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh - là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 24/7/2023), có mặt.

- **Bị đơn:** Công ty Cổ phần phát triển công nghiệp K, địa chỉ: Số 1/929 đường T, Tổ 1, khu phố H, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1985; địa chỉ: đường X, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh - là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 04/3/2024) có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Công ty cổ phần Phát triển công nghiệp K (gọi tắt là công ty K) có ký Hợp đồng vay tiền số 29-12/2022/HĐV ngày 29/12/2022 với Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại T (gọi tắt là công ty T). Theo Hợp đồng, T cho K vay một khoản tiền 3.000.000.000 (ba tỷ) đồng, để K trả tiền cho đơn vị cung cấp tôn (Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng A), thỏa thuận ngày 29/12/2022 ba bên gồm Công ty cổ phần Phát triển Công nghiệp K, Công ty cổ phần Đầu tư Xây Dựng Thương mại T và Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng A để thi công công trình Nhà xưởng Công nghệ cao Long Hậu - Đà Nẵng (Giai đoạn 1 mở rộng) tại Lô J4, KCN cao Đà Nẵng nhằm đáp ứng tiến độ mới theo hợp đồng giao thầu phụ số 64/HĐGV-22/KTKH/TDC-KT ngày 09/08/2022. Theo hợp đồng vay, công ty K cam kết trả toàn bộ khoản vay và lãi vay cho công ty T chậm nhất đến ngày 15/01/2023. Tuy nhiên, cho đến nay K vẫn không trả số tiền 3.000.000.000đ (ba tỷ đồng) và lãi thỏa thuận như trong hợp đồng vay. Do đó công ty T yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Buộc Công ty cổ phần Phát triển Công Nghiệp K trả nợ gốc 3.000.000.000đ (ba tỷ đồng) cho Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại T.

- Buộc Công ty cổ phần Phát triển Công nghiệp K phải thanh toán lãi chậm thanh toán tạm tính từ 15/01/2023 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Dân sự là 10%/năm.

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp để chứng minh yêu cầu khởi kiện: Hợp đồng vay; Văn bản thỏa thuận; ủy nhiệm chi; Biên bản họp, Công văn trả lời cho công ty K,...

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày:

Hiện nay bị đơn xác định nợ số tiền là 3.000.000.000 đồng. Bị đơn chưa đồng ý trả tiền cho nguyên đơn do nguyên đơn chưa ký hồ sơ thanh toán đối với số tiền thi công công trình Nhà xưởng Công nghệ cao Long Hậu - Đà Nẵng cho bị đơn. Bị đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện nguyên đơn khai quá trình vay tiền bị đơn đã trả được 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) tiền lãi suất. Nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc 3.000.000.000 đồng và tiền lãi suất tính đến tại phiên tòa sơ thẩm với mức 10%/năm theo quy định của pháp luật.

- Đại diện bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không cung cấp tài liệu chứng cứ nào khác.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét thẩm tra tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại T là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Cổ phần phát triển công nghiệp K thanh toán số tiền nợ theo hợp đồng vay được ký kết giữa hai bên, bị đơn có trụ sở tại phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 35, 36 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn có đơn xin vắng mặt, căn cứ điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp Hợp đồng vay tiền, đại diện bị đơn thừa nhận số tiền vay 3.000.000.000đ. Đây là chứng cứ không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.1] Bị đơn trình bày chưa đồng ý thanh toán số tiền trên cho nguyên đơn, lý do nguyên đơn chưa ký thanh toán đối với số tiền thi công công trình Nhà xưởng Công nghệ cao Long Hậu - Đà Nẵng cho bị đơn.

Xét thấy, việc nguyên đơn và bị đơn ký kết hợp đồng thi công công trình Nhà xưởng Công nghệ cao Long Hậu-Đà Nẵng là hợp đồng độc lập, hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn là mối quan hệ khác. Trường hợp nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về hợp đồng thi công công trình tại Đà Nẵng thì bị đơn có thể khởi kiện bằng vụ khác đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Theo các nội dung hợp đồng vay số 29-12/2022/HĐV ngày 29/12/2022 thể hiện thời hạn Công ty K phải thanh toán tiền cho Công ty Tradeco chậm nhất đến ngày 15/01/2023. Như vậy, việc bị đơn không thanh toán đúng thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc 3.000.000.000đ (ba tỷ đồng) là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi suất: Theo nội dung hợp đồng vay các bên ký kết thể hiện bên vay phải trả cho bên cho vay chi phí vay và lãi vay là 60.000.000đ/07 ngày, lãi vay sẽ được thanh toán 07 ngày một lần. Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 15/01/2023 đến khi xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 10%/năm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn khai bị đơn đã trả được 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) tiền lãi suất, do đó số tiền lãi suất được tính từ ngày 15/01/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm

24/4/2024 là 15 tháng 09 ngày với số tiền là 382.500.000đ (ba trăm tám mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng), trừ số tiền 60.000.000đ lãi suất bị đơn đã trả thì bị đơn còn phải trả số tiền lãi suất cho nguyên đơn là 322.500.000đ (ba trăm hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

[2.3] Bị đơn không đồng ý thanh toán cho nguyên đơn là không có cơ sở.

[3] Từ phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại T đối với bị đơn Công ty Cổ phần phát triển công nghiệp K về việc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền còn nợ theo hợp đồng vay. Công ty Cổ phần phát triển công nghiệp K có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền gốc và lãi suất là 3.322.500.000đ (ba tỷ ba trăm hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí: Công ty Cổ phần phát triển công nghiệp K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 35, 36, 39, 92, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 4 Luật Thương mại;

Căn cứ các điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền) đối với Công ty Cổ phần phát triển công nghiệp K.

- Buộc Công ty Cổ phần phát triển công nghiệp K có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại T số tiền nợ gốc là 3.000.000.000đ (ba tỷ đồng) và số tiền lãi suất tính đến ngày 24/4/2024 là 322.500.000đ (ba trăm hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền nợ gốc và lãi Công ty Cổ phần phát triển công nghiệp K có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại T là 3.322.500.000đ (ba tỷ ba trăm hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần phát triển công nghiệp K phải chịu 98.450.000đ (chín mươi tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

- Trả lại cho Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại T số tiền 47.500.000đ (bốn mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0013262 ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS TP Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hoa Hạnh